

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 582/2023/HS-ST

Ngày: 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng

Bà Trần Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 581/2023/TLST-HS ngày 09/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2023/QĐXXST-HS ngày 12/10/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án số 130/TB-TA ngày 19/10/2023 đối với bị cáo:

Lê Long X, sinh năm 1990 tại Cà Mau. Nơi thường trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú hiện nay: Phòng trọ tại 5, tổ C, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; bị cáo là con thứ 05 (Năm) trong gia đình có 07 (Bảy) anh chị em; bị cáo có vợ là Lê Thúy D, sinh năm 1992, có 01 (Một) con sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/6/2023, chuyển Lệnh tạm giam theo Lệnh số 979/LTG ngày 20/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Long X là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 11 giờ ngày 12/6/2023, X thuê xe grab đi đến khu vực đường V thuộc phường T, thành phố B,

tỉnh Đồng Nai mua của một người đàn ông tên C (chưa rõ lai lịch) 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, X cất giấu vào trong túi áo sơ mi X đang mặc và đi về phòng trọ số 6 tại địa chỉ 52/56, tổ C, khu phố B phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi về đến phòng trọ, X cất giấu số ma túy nêu trên tại kệ đồ cá nhân trong phòng.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi X đang ở phòng trọ tại địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường A kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 gói ma túy được thu giữ trên kệ đồ cá nhân trong phòng số 6 ;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei : 355394047424302 là tài sản cá nhân của X.

* Tại Kết luận giám định số 1222/KL-KTHS ngày 18/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ thể hiện: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2695 gam, loại: Methamphetamine.

* Tại Bản cáo trạng số 574/CT-VKSBH ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Lê Long X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Bản cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Long X với mức hình phạt tù: 16 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định; trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 355394047424302 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 12/6/2023, tại phòng trọ ở địa chỉ 5, tổ C, khu phố B phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Long X có hành vi tàng trữ trái phép 0,2695 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường A phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 574/CT-VKSBH ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định. Trả lại cho bị cáo X 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei : 355394047424302 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Về các nội dung khác liên quan đến vụ án: Đối với đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo X, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lê Long X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Long X: **16 (Mười sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 12 tháng 6 năm 2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu N có số Imel: 355394047424302 cho bị cáo X. Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số: 1222/KL-KTHS ngày 18/6/2023 có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Đ).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 10 năm 2023 giữa bên giao là đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và bên nhận là đại diện Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công

